

Số: 04 /2008/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 01 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước**

**ỦY BAN NHÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 07/05/2007 của Bộ Tài chính và Bộ KH&CN về việc Hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị Liên Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính tại Tờ trình số: 752/TTLS -TC-KHCN ngày 4 tháng 12 năm 2007,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân chủ trì đề tài, dự án và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- Cục kiểm tra VP Bộ tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Chánh, Phó VP/UB;
- Trung tâm Công báo - Lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, TM.

} (để  
báo  
cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Văn Thạch**

**QUY ĐỊNH**

**Định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 84/2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh:**

1. Quy định này thống nhất việc xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài nghiên cứu khoa học, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh (dưới đây gọi là đề tài, dự án KH&CN) và các hoạt động phục vụ công tác quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của cơ quan có thẩm quyền;

2. Các định mức chi, lập dự toán khác không quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

**Chương II**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 2. Nội dung chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý của Sở KH&CN đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ:**

Thực hiện theo khoản 1 Phần II, Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Chi công tác tư vấn: Xác định đề tài, dự án KH&CN; tuyển chọn, xét chọn các tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án KH&CN, bao gồm chi công lao động khoa học của các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá các hồ sơ đề tài, dự án, thẩm định nội dung và tài chính của đề tài, dự án; chi họp các hội đồng tư vấn; chi phí đi lại, ăn ở của các chuyên gia ở xa được mời tham gia công tác tư vấn;

2. Chi công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu kết quả của đề tài dự án ở cấp quản lý đề tài, dự án, bao gồm chi công khảo nghiệm kết quả của các đề tài, dự án, chi công lao động của các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá kết quả của các đề tài, dự án; chi các cuộc họp của đoàn kiểm tra, tổ chuyên gia thẩm định, hội đồng đánh giá giữa kỳ (nếu có), hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu; chi phí đi lại, ăn ở của các chuyên gia ở xa được mời tham gia đánh giá giữa kỳ, đánh giá nghiệm thu;

3. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền đối với đề tài, dự án KH&CN.

**Điều 3. Nội dung chi của các đề tài, dự án KH&CN:**

Thực hiện theo khoản 2, Phần II, Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07 tháng 5 năm 2007 hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Chi công lao động tham gia trực tiếp thực hiện đề tài, dự án, bao gồm:

a. Chi công lao động của cán bộ khoa học, nhân viên kỹ thuật trực tiếp tham gia thực hiện các đề tài, dự án KH&CN, như: Nghiên cứu lý thuyết, nghiên cứu các quy trình công nghệ, giải pháp KH&CN, thiết kế, chế tạo thử nghiệm; nghiên cứu lý thuyết các luận cứ trong khoa học xã hội và nhân văn; thực hiện, theo dõi thí nghiệm, phân tích mẫu; điều tra khảo sát, thiết kế Phiếu điều tra, điều tra xã hội học; xử lý, phân tích số liệu điều tra khảo sát, điều tra xã hội học; viết các phần mềm máy tính; báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án, báo cáo kiến nghị; chi hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ;

b. Chi công lao động khác phục vụ triển khai đề tài, dự án.

2. Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu, tài liệu, tư liệu, số liệu, sách, tạp chí tham khảo, tài liệu kỹ thuật, bí quyết công nghệ, tài liệu chuyên môn, các loại xuất bản phẩm, dụng cụ, bảo hộ lao động phục vụ công tác nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ;

3. Chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định:

a. Chi mua tài sản thiết yếu, phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của đề tài, dự án;

b. Chi thuê tài sản trực tiếp tham gia thực hiện nghiên cứu và phát triển công nghệ của đề tài, dự án;

c. Chi khấu hao tài sản cố định (nếu có) trong thời gian trực tiếp tham gia thực hiện đề tài, dự án theo mức trích khấu hao quy định đối với tài sản của doanh nghiệp;

d. Chi sửa chữa trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ trực tiếp cho việc nghiên cứu của đề tài, dự án.

4. Các khoản chi về: Công tác phí trong nước; đoàn ra, đoàn vào; hội nghị, hội thảo chung của đề tài, dự án; văn phòng phẩm, in ấn; dịch tài liệu từ tiếng nước ngoài; quản lý chung nhiệm vụ KH&CN của đơn vị chủ trì (bao gồm trả công lao động gián tiếp phục vụ triển khai đề tài, dự án; trả tiền điện nước, cước phí văn thư, điện thoại văn phòng; tiền sử dụng phương tiện làm việc của cơ quan chủ trì,...); nghiệm thu cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ, bao gồm cả nội dung chi cho chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu); đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chi quảng cáo, tiếp thị, xúc tiến thương mại (nếu có) đối với sản phẩm của đề tài, dự án; một số khoản chi khác liên quan trực tiếp đến đề tài, dự án.

Kinh phí của đề tài, dự án KH&CN phải được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, không chỉ cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với đề tài, dự án KH&CN. Khi tiến hành chi và kiểm soát chi thực hiện theo quy định về chế độ khoán kinh phí thực hiện đề tài, dự án quy định tại Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT/BTC-BKH&CN ngày 04/10/2006 của Liên Bộ Tài chính - Bộ KH&CN.

#### **Điều 4. Phân định nguồn đầu tư từ ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh:**

1. Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh đầu tư đối ứng cho các đề tài, dự án KH&CN do ngân sách trung ương đầu tư kinh phí hoặc hỗ trợ một phần kinh phí, triển khai trên địa bàn tỉnh và phục vụ cho các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của tỉnh;

2. Ngân sách khoa học và công nghệ tỉnh đầu tư vào các đề tài, dự án KH&CN thuộc hướng nghiên cứu trọng điểm được xác định trong chiến lược phát triển KH&CN của tỉnh; các đề tài, dự án KH&CN nghiên cứu định hướng ứng dụng, nghiên cứu cơ chế, chính sách và lĩnh vực công ích phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hỗ trợ một phần kinh phí cho các đề tài, dự án KH&CN nghiên cứu triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên ở các ngành, các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện, thị, thành và các tổ chức, doanh nghiệp;

3. Đối với các đề tài, dự án KH&CN thuộc hướng KH&CN nghiên cứu triển khai ứng dụng, phát triển công nghệ khác do tổ chức, cá nhân tự đầu tư kinh phí, ngân sách KH&CN tỉnh sẽ hỗ trợ mang tính khuyến khích tùy theo từng trường hợp cụ thể.

#### **Điều 5. Các khung định mức phân bổ ngân sách:**

1. Đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền

*Đơn vị: 1000 đồng*

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa
1	Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN		
a	Xây dựng đề bài được duyệt của đề tài, dự án để công bố.	Đề tài, dự án	1.200
b	Họp Hội đồng xác định đề tài, dự án	Đề tài, dự án	
	- Chủ tịch Hội đồng		250
	- Thành viên, thư ký khoa học		150
	- Thư ký hành chính		100
	- Đại biểu được mời tham dự		70
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì		
a	Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện		

	- Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	350
	- Nhiệm vụ có từ 4 đến 6 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	280
	- Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	250
b	Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng		
	- Nhiệm vụ có đến 03 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	250
	- Nhiệm vụ có từ 4 đến 06 hồ sơ đăng ký	01 Hồ sơ	220
	- Nhiệm vụ có từ 07 hồ sơ đăng ký trở lên	01 Hồ sơ	200
c	Chi hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án	Đề tài, dự án	
	- Chủ tịch Hội đồng		250
	- Thành viên, thư ký khoa học		150
	- Thư ký hành chính		100
	- Đại biểu được mời tham dự		70
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án		
	- Tổ trưởng tổ thẩm định	Đề tài, dự án	200
	- Thành viên tham gia thẩm định	Đề tài, dự án	150
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN		
a	Nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện	Đề tài, dự án	700
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	450
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý. (số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài hoặc 01 dự án).	Báo cáo	700
c	Hợp Tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án	
	- Tổ trưởng		200
	- Thành viên		150
	- Đại biểu được mời tham dự		70
d	Hợp Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức	Đề tài, dự án	
	- Chủ tịch Hội đồng		300
	- Thành viên, thư ký khoa học		200
	- Thư ký hành chính		100
	- Đại biểu được mời tham dự		70

## 2. Đối với các hoạt động thực hiện đề tài, dự án KH&CN:

Đơn vị: 1000 đồng

Số TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức chi tối đa
1	Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt	Đề tài, dự án	1.500
2	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án)	Chuyên đề	
	- Chuyên đề loại 1		7.500
	- Chuyên đề loại 2		20.000
3	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXXH và nhân văn	Chuyên đề	
	- Chuyên đề loại 1		6.000
	- Chuyên đề loại 2		8.000
4	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài, dự án	Báo cáo	2.000
5	Lập mẫu phiếu điều tra: - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXXH và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu mẫu được duyệt	300 300 600
6	Cung cấp thông tin : - Trong nghiên cứu KHCN - Trong nghiên cứu KHXXH và nhân văn: + Đến 30 chỉ tiêu + Trên 30 chỉ tiêu	Phiếu	40 40 60
7	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	Đề tài, dự án	3.000
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	Đề tài, dự án	8.000
9	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ)		
a	Nhận xét đánh giá		
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên phản biện	Đề tài, dự án	550
	- Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	Đề tài, dự án	400
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu cấp cơ sở (Số lượng chuyên gia do cấp có thẩm quyền quyết định, nhưng không quá 05 chuyên gia cho 01 đề tài hoặc 01 dự án).	Báo cáo	600

c	Họp Tổ chuyên gia (nếu có)	Đề tài, dự án	
	- Tổ trưởng		150
	- Thành viên		100
	- Đại biểu được mời tham dự		50
d	Họp Hội đồng đánh giá nghiệm thu	Đề tài, dự án	
	- Chủ tịch Hội đồng		150
	- Thành viên, thư ký khoa học		120
	- Thư ký hành chính		100
	- Đại biểu được mời tham dự		70
10	Hội thảo khoa học	Buổi hội thảo	
	- Người chủ trì		200
	- Thư ký hội thảo		100
	- Báo cáo tham luận theo đặt hàng		350
	- Đại biểu được mời tham dự		70
11	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án	Tháng	700
12	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho Thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài quyết định).	Năm	10.000

### Chương III LẬP, THẨM TRA, PHÊ DUYỆT KINH PHÍ

**Điều 6. Xây dựng dự toán kinh phí đối với các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án KH&CN:**

Căn cứ Danh mục phê duyệt đề tài, dự án KH&CN hàng năm; kế hoạch kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (nếu có), đánh giá nghiệm thu đối với các đề tài, dự án KH&CN trong năm và khung định mức chi quy định tại Quy định này Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự toán và tổng hợp vào dự toán chi ngân sách hàng năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 7. Xây dựng dự toán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN:**

#### 1. Căn cứ :

a. Các nội dung nghiên cứu, khối lượng công việc cần triển khai để đạt được mục tiêu và sản phẩm của đề tài, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b. Các định mức kinh tế-kỹ thuật do các Bộ, ngành chức năng ban hành, các khung định mức phân bổ ngân sách quy định tại hướng dẫn thực hiện Thông



tư này và các chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Trường hợp không có định mức kinh tế-kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể chi tiết căn cứ lập dự toán.

## **2. Yêu cầu:**

a. Dự toán kinh phí của đề tài, dự án được xây dựng và thuyết minh theo từng nội dung nghiên cứu và gắn với các sản phẩm cụ thể của đề tài, dự án.

b. Cá nhân được giao chủ trì nhiệm vụ, đơn vị chủ trì có trách nhiệm xây dựng dự toán trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề tài, dự án KH&CN xem xét phê duyệt.

## **Điều 8. Thẩm tra và phê duyệt dự toán của đề tài, dự án KH&CN:**

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức việc thẩm định dự toán kinh phí của đề tài, dự án KH&CN theo đúng chế độ quy định.

## **Điều 9. Giao dự toán và quyết toán kinh phí:**

1. **Giao dự toán:** Căn cứ vào dự toán chi sự nghiệp KH&CN được cơ quan có thẩm quyền giao, UBND tỉnh thực hiện giao dự toán cho các đơn vị trực thuộc như sau:

+ Dự toán chi cho các hoạt động phục vụ công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với các đề tài, dự án KH&CN: Giao dự toán về các đơn vị chủ trì thực hiện hoạt động này.

+ Dự toán chi thực hiện đề tài, dự án KH&CN: Giao dự toán về các đơn vị chủ trì thực hiện đề tài, dự án.

2. **Về quyết toán kinh phí:** Thực hiện theo các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, chịu trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án KH&CN việc thực hiện Quy định này.

2. Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát, giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố áp dụng định mức của Quy định này để xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi đơn vị và địa phương.

## **Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Các nội dung khác không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07



tháng 5 năm 2007 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Đối với các đề tài, dự án KH&CN có sử dụng ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định tại thời điểm phê duyệt.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, hoặc qui định có điểm chưa phù hợp, Sở Khoa học và Công nghệ cùng Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét điều chỉnh./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

*14* **KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Văn Thạch**